

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:1124/2022/HS-PT
Ngày: 26/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy.**

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Quang Huy

Bà Nguyễn Bích Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trương Đức Long- Kiểm sát viên.

- Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 867/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lưu Khánh Th do có kháng cáo của Lưu Khánh Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 217/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Lưu Khánh Th**, Sinh năm: 1971; giới tính: Nam; HKTT và nơi ở: số 26 ngõ L, phường CD, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lưu Đức K (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T; Có vợ: Trần Thị Th (đã ly hôn) có 2 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/11/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2021 đến ngày 17/12/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; *HKTT và nơi ở:* Thôn T, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Khánh Th và Nguyễn Văn T có mâu thuẫn từ trước do T nghi ngờ Th có mối quan hệ tình cảm với vợ của T là Nguyễn Thị B. Biết B đang ở nhà Th, Nguyễn Văn T đi từ Thanh Hoá đến Hà Nội để gặp Th và B. Khi đến Hà Nội, T thuê anh Phùng Quốc D (Sinh 1994; Trú tại: 607GH4, CT17, khu đô thị V, quận L, Hà Nội) là xe ôm chở T đến nhà Th. Khi đến cửa nhà Th tại số 26 ngõ L, phường CD, quận H, Hà Nội, T nhờ D sử dụng điện thoại của D gọi đến số 0936867xxx của Th, bảo Th xuống nhà có người gặp. Một lúc sau, Th đi xuống tầng 1, giữa Th và T xảy ra cãi vã. Do bức xúc, Th lấy 01 con dao dài khoảng 20 cm, chuôi gỗ, lưỡi dao màu đen ở tầng 1 nhà Th, cầm dao ở tay phải rồi khua qua khe cửa sắt. Do T đứng gần cửa, tay cầm dao của Th chém trúng vào mũi của T. Lúc này, T lùi lại phía sau và quay sang bảo D đi báo công an phường. Khi D vừa rời đi, Th đi ra cửa phụ phía hông nhà bên trái, mở cửa và tiếp tục cầm dao đuổi T, mục đích không cho T vào nhà. Th vẫn cầm dao ở tay phải, vung dao trúng vùng khuỷu tay phải của T, T tiếp tục bỏ chạy. Sau đó, Th bỏ vào nhà rồi đi lên tầng ba. Khi Th đi từ tầng ba xuống, đến đoạn bếp ở chân cầu thang tầng hai thì gặp T chạy từ dưới tầng một lên. Th dùng tay trái túm vào vai bên phải của T, dùng tay phải nhặt con dao dài khoảng 30 cm, lưỡi dao dài khoảng 20 cm, chuôi màu đen, lưỡi dao màu bạc ở trong bếp tầng hai, vung dao chém nhiều nhất nhưng không rõ trúng vào bộ phận nào của T, vừa chém vừa hô “Cướp, cướp”. T bỏ chạy ra khỏi nhà Th theo lối cửa phụ, hướng về phía trong L, Th cầm dao đuổi theo T thì cơ quan công an đến, đưa Th và T về trụ sở để giải quyết. Lúc này, Th thấy T bị chảy máu ở vùng đầu thì mới biết đã chém trúng vùng đầu của T.

Tại hiện trường thu giữ: 03 dấu vết màu nâu đỏ nghi máu; 01 dấu vết lông tóc sợi; 01 dao nhựa màu đen dài 33 cm, lưỡi dài 21,1 cm, bản rộng 4 cm.

Ngoài ra, thu giữ của Lưu Khánh Th: 01 con dao dài khoảng 20 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh, IMEI 1: 869035040220978, IMEI 2: 869035040220960, đã qua sử dụng.

Lời khai của bị can Lưu Khánh Th phù hợp với nội dung trên, phù hợp với lời khai của người bị hại anh Nguyễn Văn T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã ra quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Văn T. Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 187/TTPY ngày 21/02/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội kết luận:

“1. Các vết thương phần mềm vùng đầu trong chân tóc: 10%

2. Vết thương vùng trán trái ngoài chân tóc và vết thương vùng mũi: 06%

3. Vết thương phần mềm mặt trên ngoài cẳng tay phải, ngón V tay trái: 02%

4. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.

5. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 17%, Tính theo phương pháp cộng lùi”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với các dấu vết thu giữ tại hiện trường. Tại bản Kết luận giám định số 1987/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“- Trên dao kim loại màu trắng dài 33 cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao dài 21,1 cm, mũi dao bị mẻ, bản rộng nhất của lưỡi dao là 4 cm có dính máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu.

- Trên dao kim loại màu đen dài 29 cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao dài 17 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,7 cm có dính máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu.

- Dấu vết nghi máu ghi thu tại lòng đường trước 26 ngõ L (ký hiệu số 1) là máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu.

- Dấu vết nghi máu ghi thu tại nền nhà trước cửa nhà vệ sinh tầng 2 (ký hiệu số 2) là máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu.

- Dấu vết nghi máu ghi thu tại mặt cầu thang (ký hiệu số 3) là máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu.

- Dấu vết nghi lông tóc ghi thu tại mặt bậc cầu thang là tóc người”.

Đối với 01 con dao nhựa màu đen dài 33 cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao dài 21,1 cm, bản rộng 4 cm và 01 con dao kim loại màu đen, dài 29 cm, có cán bằng gỗ, lưỡi dao dài 17 cm, bản rộng 3,7 cm, quá trình điều tra xác định đây là công cụ mà Lưu Khánh Th sử dụng để gây thương tích cho Nguyễn Văn T.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Lưu Khánh Th, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Th, không liên quan đến hành vi dùng dao chém T gây thương tích của Th.

Anh T yêu cầu Lưu Khánh Th bồi thường tiền viện phí, thuốc và tiền ăn trong thời gian anh T điều trị tại bệnh viện. Tuy nhiên, anh T không đưa ra mức yêu cầu bồi thường cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã tiến hành triệu tập anh T để làm rõ yêu cầu bồi thường nhưng anh T vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì.

Tại bản cáo trạng số 130/CT/VKS-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội truy tố Lưu Khánh Th về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 217/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Phạt Bị cáo Lưu Khánh Th 36 tháng tù về tội “ *Cố ý gây thương tích*”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/10/2022 bị cáo Lưu Khánh Th kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa Bản án sơ thẩm số: 217/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội phạt bị cáo Lưu Khánh Th 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 45 ngày 09/12/2021, tại số 26 ngõ L, phường CD, quận H, thành phố Hà Nội, Lưu Khánh Th có hành vi dùng dao chém nhiều nhát gây thương tích cho Nguyễn Văn T, tỉ lệ tổn hại sức khỏe 17%.

Hành vi của bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ đúng đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bị hại cũng có lỗi trong đêm tối đến nhà bị cáo tự ý vào nhà bị cáo đã đuổi ra nhưng bị hại tiếp tục vào nhà để xảy ra xô sát giữa hai bên là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong hồ sơ thể hiện bị cáo có anh trai ruột là liệt sỹ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót dẫn đến phạt bị cáo hình phạt tù là nghiêm khắc. Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện bị cáo và vợ bị hại không có quan hệ tình cảm việc bị hại nghi ngờ bị cáo và vợ bị hại quan hệ tình cảm với nhau là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết mới bị cáo đang nuôi chăm sóc mẹ già 91 tuổi là mẹ liệt sỹ có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo Lưu Khánh Th được hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Khánh Th. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 217/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Khánh Th.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội về phần hình phạt, điều luật áp dụng.

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Phạt bị cáo Lưu Khánh Th 36 (ba sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã phường CD, quận H, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS Q. H;
- TAND Q. H;
- UBND xã nơi cư trú BC
- Sở T pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY